

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49 /UBND
V/v tham mưu văn bản triển khai
nhiệm vụ thực hiện CCHC năm 2023

Thanh An, ngày 19 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- CC. VP – TK xã;
- CC. VH – XH xã;
- CC. TC – KT xã;
- CC. TP – HT xã;

Căn cứ vào hướng dẫn của Phòng Nội vụ huyện Hớn Quản về thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2023.

Để đảm bảo công tác cải cách hành chính thực hiện theo đúng quy định và có cơ sở căn cứ chấm điểm và đính kèm tài liệu kiểm chứng đánh giá chỉ số cải cách hành chính vào cuối năm 2023.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu công chức chuyên môn tham mưu các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể như sau:

1. CC. VP - TK: chịu trách nhiệm về tiêu chí thành phần 1.1, 1.2, 1.4, 1.5, 1.6 trong tiêu chí 1 - chỉ đạo cải cách hành chính; tiêu chí thành phần 2.1, 2.3, trong tiêu chí 2 - xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chí 3 - công khai cải cách thủ tục hành chính, tiêu chí 4 - cải cách tổ chức bộ máy hành chính, tiêu chí 5 - xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, tiêu chí 7 - hiện đại hóa hành chính.

2. CC. VHXXH phụ trách mảng thông tin tuyên truyền: chịu trách nhiệm về tiêu chí thành phần 1.3 trong tiêu chí 1 - chỉ đạo cải cách hành chính. CC. VH – XH phụ trách TBXH chịu trách nhiệm về tiêu chí 8 - khảo sát sự hài lòng của người dân.

3. CC. TP – HT: chịu trách nhiệm tiêu chí thành phần 2.2 - theo dõi thi hành pháp luật trong tiêu chí 02 - xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chí 8 - khảo sát sự hài lòng của người dân

4. CC. TC – KT: chịu trách nhiệm về tiêu chí 6 - đổi mới cơ chế tài chính.

Đề nghị các ban, ngành, đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Đại

BẢNG 3

BỘ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	16				
1.1	Kế hoạch CCHC năm	3				
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm	1				
	Ban hành đúng thời gian quy định: 1					
	Ban hành không đúng thời gian quy định: 0					
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo yêu cầu của UBND huyện	1				
	Đạt yêu cầu theo hướng dẫn: 1					
	Không đạt yêu cầu theo hướng dẫn: 0					
1.1.3	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC	1				
	Hoàn thành 100% kế hoạch: 1					
	Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0					
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC	3				
	Báo cáo đầy đủ theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm: 2					
	Báo cáo theo chuyên đề: 1					
1.3	Công tác tuyên truyền CCHC	2				
	Thực hiện tuyên truyền CCHC thông qua các kênh truyền thông như: đài phát thanh, báo, website: 1					
	Thực hiện các hình thức tuyên truyền khác về CCHC (tổ chức hội nghị, tọa đàm, sân khấu hóa...): 1					
1.4	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	5				
1.4.1	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại Công văn số 4002/UBND-NC ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh	1				
	Có triển khai thực hiện: 0.5					
	Báo cáo kết quả thực hiện: 0.5					
1.4.2	Có giải pháp, sáng kiến trong triển khai công tác CCHC	2				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	Có giải pháp, sáng kiến được UBND huyện công nhận: 1					
	Có giải pháp, sáng kiến cấp cơ sở được UBND xã công nhận: 1					
	Không có giải pháp, sáng kiến mới: 0					
1.4.3	Tham gia các Hội thi về cải cách hành chính do UBND huyện tổ chức (nếu có)	1				
	Có tham gia đầy đủ các Hội thi về cải cách hành chính do UBND cấp huyện tổ chức: 1					
	Không tham gia đầy đủ các Hội thi về cải cách hành chính do UBND cấp huyện tổ chức: 0					
1.4.4	Xây dựng chính quyền thân thiện phục vụ nhân dân theo Công văn số 2169/UBND-NC ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh	1				
	Có kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung theo quy định: 0.5					
	Có báo cáo kết quả thực hiện: 0.5					
1.5	Việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế làm việc tại xã	1				
	Thực hiện theo quy định: 1					
	Chưa thực hiện theo quy định: 0					
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao trong năm	2				
	Hoàn thành đúng tiến độ 100% số nhiệm vụ được giao: 2					
	Hoàn thành dưới 100% số nhiệm vụ được giao, tính theo công thức (Tổng điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC x 2)/98					
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QPPL	6				
2.1	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL thuộc phạm vi quản	1				
	100% VBQPPL ban hành trong năm được xây dựng đúng quy trình: 1					
	Từ 80% - dưới 100% số văn bản được xây dựng đúng quy trình: 0.5					
	Dưới 80% văn bản ban hành trong năm được xây dựng đúng quy trình: 0					
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	3				
2.2.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	2				
	Thu thập thông tin về tình hình THPL: 0.5					
	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật: 0.5					
	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật: 0.5					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	<i>Bảo cáo về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định: 0.5</i>					
2.2.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1				
	Ban hành đầy đủ văn bản xử lý, kiến nghị xử lý kết quả TDTTHPL theo thẩm quyền: 1					
	Không ban hành đầy đủ văn bản xử lý, kiến nghị xử lý kết quả TDTTHPL theo thẩm quyền: 0					
2.3	Rà soát VBQPPL	2				
2.3.1	Xử lý VBQPPL sau rà soát	1				
	100% số văn bản đã được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát: 1					
	Từ 80% - dưới 100% số văn bản được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát: 0.5					
	Dưới 80% số văn bản đã được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát: 0					
2.3.2	Xử lý văn bản trả pháp luật phát hiện qua kiểm tra	1				
	100% số văn bản đã được xử lý phát hiện qua kiểm tra: 1					
	Từ 80% - dưới 100% số văn bản được xử lý phát hiện qua kiểm tra: 0.5					
	Dưới 80% số văn bản đã được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0					
3	CÀI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	17				
3.1	Thực hiện rà soát TTHC	1				
3.1.1	Tổ chức rà soát TTHC theo quy định	0.5				
	Thực hiện đúng quy định, hướng dẫn: 0.5					
	Thực hiện không đúng quy định, hướng dẫn: 0					
3.1.2	Kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	0.5				
	100% các vấn đề được kiến nghị xử lý: 0.5					
	Dưới 100% các vấn đề được kiến nghị xử lý: 0					
3.2	Công khai thủ tục hành chính	2.5				
3.2.1	Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả	2				
	Quyết định công bố bộ TTHC: 0.5					
	Danh mục bộ TTHC: 0.5					
	Nội dung, mẫu đơn, tờ khai (nếu có) của từng TTHC: 0.5					
	Hộp thư góp ý: 0.5					
3.2.2	Công khai TTHC đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của cơ quan	0.5				
	Đúng quy định: 0.5					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	<i>Không đúng quy định: 0</i>					
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	5				
3.3.1	Thực hiện đầy đủ các mẫu phiếu theo quy định khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính	1				
	<i>Thực hiện đầy đủ theo quy định: 1</i>					
	<i>Không thực hiện đầy đủ theo quy định: 0</i>					
3.3.2	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1				
	<i>100% TTHC thuộc thẩm quyền: 1</i>					
	<i>Dưới 100% TTHC thuộc thẩm quyền: 0</i>					
3.3.3	Kết quả giải quyết TTHC của đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn quản lý (Không tính số lượng hồ sơ sao y, chứng thực)	2				
	<i>100% số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: 2</i>					
	<i>Từ 80% - dưới 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: 1</i>					
	<i>Dưới 80% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: 0</i>					
3.3.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi đề hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết (nếu có)	1				
	<i>100% hồ sơ TTHC trong năm khi quá hạn giải quyết đều có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức: 1</i>					
	<i>Dưới 100% hồ sơ TTHC trong năm khi quá hạn giải quyết có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức: 0</i>					
3.4	Điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	5.5				
3.4.1	Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1				
	<i>Đảm bảo theo quy định: 1</i>					
	<i>Không đảm bảo theo quy định: 0</i>					
3.4.2	Diện tích của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.5				
	<i>Đảm bảo theo quy định: 0.5</i>					
	<i>Không đảm bảo theo quy định: 0</i>					
3.4.3	Trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.5				
	<i>Đảm bảo theo quy định: 0.5</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	<i>Không đảm bảo theo quy định: 0</i>					
3.4.4	Bổ trí lãnh đạo UBND cấp xã phụ trách bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.5				
	<i>Đảm bảo theo quy định: 0.5</i>					
	<i>Không đảm bảo theo quy định: 0</i>					
3.4.5	Bổ trí công chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	0.5				
	<i>Đảm bảo theo quy định: 0.5</i>					
	<i>Không đảm bảo theo quy định: 0</i>					
3.4.6	Thực hiện chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức bộ phận tiếp nhận theo quy định	1				
	<i>Đảm bảo theo quy định: 1</i>					
	<i>Không đảm bảo theo quy định: 0</i>					
3.4.7	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp nhận, theo dõi, quản lý hồ sơ hiệu quả, kịp thời	1.5				
	<i>Có khả năng tự động trong việc tiếp nhận, in giấy biên nhận và luân chuyển trên hệ thống: 0.5</i>					
	<i>Có khả năng thống kê và trích xuất kết quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định: 0.5</i>					
	<i>Có khả năng trích xuất danh sách công dân, tổ chức thực hiện giao dịch với thông tin đầy đủ: 0.5</i>					
3.5	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	3				
3.5.1	Thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1				
	<i>Có số điện thoại, địa chỉ Email, tên cơ quan, địa chỉ của cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị: 1</i>					
	<i>Không thực hiện đúng quy định: 0</i>					
3.5.2	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1				
	<i>Thực hiện đúng quy định: 1</i>					
	<i>Không thực hiện đúng quy định: 0</i>					
3.5.3	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện	1				
	<i>100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	Từ 90% - dưới 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5					
	Dưới 90% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0					
4	CAI CÁCH TÒ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	8				
4.1	Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy	3				
4.1.1	Tuân thủ và thực hiện các quy định về bố trí số lượng, chức danh cán bộ cấp xã	1				
	Thực hiện đúng quy định, hướng dẫn: 1					
	Thực hiện không đúng quy định, hướng dẫn: 0					
4.1.2	Tuân thủ và thực hiện các quy định về bố trí số lượng, chức danh công chức cấp xã	1				
	Thực hiện đúng quy định, hướng dẫn: 1					
	Thực hiện không đúng quy định, hướng dẫn: 0					
4.1.3	Tuân thủ và thực hiện các quy định về bố trí số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã	1				
	Thực hiện đúng quy định, hướng dẫn: 1					
	Thực hiện không đúng quy định, hướng dẫn: 0					
4.2	Quy chế làm việc	2				
4.2.1	Ban hành quy chế làm việc của địa phương	1				
	Thực hiện đúng quy định: 1					
	Thực hiện không đúng quy định: 0					
4.2.2	Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giải quyết công việc giữa các bộ phận với nhau và với khu phố, ấp	1				
	Thực hiện tốt: 1					
	Thực hiện chưa tốt: 0					
4.3	Tỷ lệ giảm biên chế theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	2				
	Thực hiện theo đúng Kế hoạch: 2					
	Thực hiện không đúng: 0					
4.4	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý theo quy định	1				
	Thực hiện đầy đủ các quy định: 1					
	Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0					
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ	12				
5.1	Chất lượng đội ngũ CBCC cấp xã	4				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
5.1.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	2				
	100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định: 2					
	Từ 80% đến dưới 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định: 1					
	Dưới 80% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định: 0					
5.1.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	2				
	100% công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định: 2					
	Từ 80% đến dưới 100% công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định: 1					
	Dưới 80% công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định: 0					
5.2	Bố trí sử dụng CBCC theo quy định	2				
5.2.1	Đổi với cán bộ chuyên trách	1				
	100% cán bộ đúng bằng cấp, chuyên môn trở lên: 1					
	Từ 80% - dưới 100% cán bộ đúng bằng cấp, chuyên môn: 0.5					
	Dưới 80% cán bộ đúng bằng cấp, chuyên môn: 0					
5.2.1	Đổi với công chức					
	100% công chức đúng bằng cấp, chuyên môn trở lên: 1	1				
	Từ 80% - dưới 100% công chức đúng bằng cấp, chuyên môn: 0.5					
	Dưới 80% công chức đúng bằng cấp, chuyên môn: 0					
5.3	Đào tạo, bồi dưỡng CBCC	3				
5.3.1	Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo văn bản triệu tập của cơ quan cấp trên	2				
	Hoàn thành 100%: 2					
	Hoàn thành từ 80% đến dưới 100%: 1					
	Hoàn thành dưới 80%: 0					
5.3.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1				
	Từ 80% số cán bộ, công chức trở lên: 1					
	Từ 60% - dưới 80% số cán bộ, công chức: 0.5					
	Dưới 60 % số cán bộ, công chức: 0					
5.4	Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức	3				
5.4.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức theo quy định	1				
	Đúng quy định: 1					
	Không đúng quy định: 0					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
5.4.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	2				
	<i>Trong năm không có cán bộ công chức tại cơ quan bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 1</i>					
	<i>Trong năm không có người hoạt động không chuyên trách bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 1</i>					
6	ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH	6				
6.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính	1				
	<i>Đúng quy định: 1</i>					
	<i>Không đúng quy định: 0</i>					
6.2	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	1				
	<i>Đúng quy định: 1</i>					
	<i>Không đúng quy định: 0</i>					
6.3	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, tăng thu nhập trong cơ quan	1				
	<i>Có thực hiện: 1</i>					
	<i>Không thực hiện: 0</i>					
6.4	Quản lý, sử dụng tài sản công	3				
6.4.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	1				
	<i>Đúng quy định: 1</i>					
	<i>Không đúng quy định: 0</i>					
6.4.2	Thực hiện công khai trong quản lý, sử dụng tài sản công, công khai ngân sách nhà nước	1				
	<i>Đúng quy định: 1</i>					
	<i>Không đúng quy định: 0</i>					
6.4.3	Bảo cáo kê khai tài sản công	1				
	<i>Hoàn thành việc nhập số liệu vào phần mềm quản lý tài sản công và phần mềm kê toán theo quy định: 1</i>					
	<i>Chưa hoàn thành việc nhập số liệu vào phần mềm quản lý tài sản công và phần mềm kê toán theo quy định: 0</i>					
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	13				
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin	7				
7.1.1	Tỷ lệ máy tính được trang bị cho cán bộ công chức cấp xã	1				
	<i>100% CBCC được trang bị: 1</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	Từ 80% đến dưới 100%: 0.5					
	Dưới 80%: 0					
7.1.2	Trình độ CBCC cấp xã về CNTT	1				
	Từ 90% trở lên đạt chuẩn: 1					
	Từ 70% đến dưới 90% đạt chuẩn: 0.5					
	Dưới 70% đạt chuẩn: 0					
7.1.3	Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử (văn bản đi, văn bản đến) giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản mật)	1				
	Từ 90% số văn bản trở lên: 1					
	Từ 60% - dưới 90% số văn bản: 0.5					
	Dưới 60%: 0					
7.1.4	Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc của cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị	1				
	Từ 95% trở lên: 1					
	Từ 80% đến dưới 95%: 0.5					
	Dưới 80% số văn bản: 0					
7.1.5	Thực hiện Chữ ký số	1				
	Đã áp dụng chữ ký số: 1					
	Chưa áp dụng chữ ký số: 0					
7.1.6	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	1				
	Đã kết nối liên thông với cấp huyện: 1					
	Chưa kết nối liên thông: 0					
7.1.7	Hoạt động của Trang thông tin điện tử của đơn vị	1				
	Duy trì, cập nhật thường xuyên, đầy đủ: 1					
	Cập nhật không đầy đủ: 0.5					
	Trung thông tin điện tử không hoạt động: 0					
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	3				
7.2.1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4	1				
	Có TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4: 1					
	Không có TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4: 0					
7.2.2	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	1				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	Từ 10% số TTHC trở lên cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ: 1					
	Từ 5% - dưới 10% số TTHC: 0.5					
	Dưới 5% số TTHC: 0					
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4	1				
	Từ 50% số hồ sơ TTHC trở lên: 1					
	Từ 30% - dưới 50% số hồ sơ TTHC: 0.5					
	Dưới 30% số hồ sơ TTHC: 0					
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	3				
7.3.1	Có ký kết với Bưu điện thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	1				
	Có thực hiện: 1					
	Không thực hiện: 0					
7.3.2	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	1				
	Từ 5% số TTHC trở lên: 1					
	Dưới 5% số TTHC: 0					
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	1				
	Từ 10% số hồ sơ TTHC trở lên: 1					
	Dưới 10% số hồ sơ TTHC: 0					
8	KHAO SÁT HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC TRONG GIẢI QUYẾT TTHC	22				
8.1	Tiến hành khảo sát thường xuyên sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính	1				
	Thực hiện theo quy định: 1					
	Không thực hiện theo quy định: 0					
8.2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC	2				
	Thực hiện khảo sát trên Công dịch vụ công của tỉnh: 1					
	Thực hiện phần mềm khảo sát riêng: 1					
8.3	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiến hành khảo sát	3				
	Khảo sát từ 100% TTHC có hồ sơ phát sinh trong năm trở lên: 3					